

Bản án số: 417/2017/HS-PT  
Ngày 08 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Trần Văn Mười

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 666/2016/HSPT ngày 28 tháng 10 năm 2016 đối với bị cáo Nguyễn Văn B (B Cóc) do có kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 338/2016/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: B cóc), giới tính: nam, sinh năm 1983 tại: An Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT: Không có nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: A9/13 Ấp H, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1954; hoàn cảnh gia đình: có vợ đã ly hôn; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

+ Ngày 21/10/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 2546/HSST ngày 21/10/1999 – đã thi hành xong bản án.

+ Ngày 24/8/2001 bị Tòa án nhân dân Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 420/HSST ngày 24/8/2001 – đã thi hành xong bản án.

Bị tạm giam ngày 19/4/2016, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị X (vợ của người bị hại Võ Văn V), sinh năm 1978; địa chỉ: A9/13 Ấp H, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo: Bà Lê Thị M, sinh năm 1941, (vắng mặt);

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của bà Mười: Anh Võ Văn L, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: ấp Bùi Thị Th, xã VP A, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B làm nghề chạy xe ôm, đón khách tại khu vực đường Số 10 và đường số 1, Ấp H, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/4/2016, Võ Văn V thuê B chở đến nhà Quỳnh Bé A (em vợ của V) tại Quốc lộ 50, thuộc ấp 2A, xã BH, huyện BC để rủ Bé A đi uống bia. B sử dụng xe mô tô biển số 59L2-238.75 chở Việt đến nhà Bé A. Sau đó, V tiếp tục yêu cầu B chở về lại khu vực đường Số 10, đường Số 1. Khi đến ngã tư Nguyễn VL và Quốc lộ 50, thuộc ấp 2, xã BH, V yêu cầu B dừng xe để chờ Bé A. Trong lúc chờ Bé A, giữa B và V xảy ra mâu thuẫn, B yêu cầu V trả tiền nhưng V không trả. Khi Bé A đến và dừng xe phía trước đầu xe của B, V liền giật nón bảo hiểm mà B đang đội đánh liên tiếp vào đầu khiến B té ngã. V tiếp tục nhặt 01 tấm gạch bề ven đường dài khoảng 25cm đánh 01 cái trúng vào thái dương của B. B ngồi dậy bỏ chạy thì bị V cầm tấm gạch, nón bảo hiểm đuổi theo. B chạy được khoảng 06 mét thì bị V dùng nón bảo hiểm đánh trúng 01 cái phía sau đầu. Trong khi đang trốn chạy, để chống trả lại V và do lo sợ bị cướp xe, B quay lại, sẵn dụng cụ dùng để khai bia (gắn cùng chùm chìa khóa xe, mà B đang cầm trên tay) có mũi dao nhọn dài khoảng 04cm (B đã kịp rút ra khỏi ổ khóa xe 59L2-238.75 khi bị V đánh), đâm 01 nhát vào vùng ngực trái V (bút lục số 55, 59, 63). Sau khi bị B đâm, V tiếp tục đuổi đánh B nhưng do máu ra nhiều, nên V

dừng lại và được Bé A đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện huyện BC, TP.Hồ Chí Minh. Ngày 19/4/2016, B bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai nhân chứng và các chứng cứ khác.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn B do Công an huyện BC lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 19/4/2016 ghi nhận như sau: 01 (một) vết thương rách da hình châm bi đã tụ máu đường kính khoảng 02cm ở thái dương trán phải; 01 (một) vết bầm tụ máu sưng đỏ hình ô van đường kính khoảng 04 cm ở trán thái dương trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 536/TT.16 ngày 16/5/2016 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của Võ Văn V: “*chèn ép tim cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim*”.

Tại công văn số 59/TTPY.GT-16 ngày 26/5/2016 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh trả lời giải thích pháp y nạn nhân Võ Văn V: “Vết thương thấu ngực gây tử vong cho nạn nhân Võ Văn V sinh năm 1977 do vật sắc nhọn gây ra; con dao như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được thương tích này”.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 chùm chìa khóa, có 08 chìa khóa nhỏ và 01 thanh kim loại hình chữ nhật có 01 đầu hình cong dùng để khui bia, đầu kia có 01 vật nhọn dài khoảng 01 cm, tổng chiều dài 12cm, ngang 03 cm (do Nguyễn Văn B giao nộp);

- 01 đôi dép màu nâu hiệu Doctor; 01 tấm gạch bị bể dài khoảng 25cm; 01 nón kết màu đen; 01 vành nón bảo hiểm màu đỏ dài khoảng 15cm (thu tại hiện trường).

01 xe máy biển số 59L2-238.75, số máy: HC12E7120581, số khung: RLHHC1256FY120548 (thu giữ của Nguyễn Văn B, qua xác minh xác định xe 59L2-238.75 do chị Nguyễn Thị Thu T (em ruột B), HKTT: 690/33 Nguyễn Duy, Phường MH, Quận T, TP.HCM đứng tên chủ sở hữu, chị T cho B mượn xe để chạy xe ôm, hiện đã trả lại xe 59L2-238.75 cho chị T.

\* Về dân sự: Gia đình nạn nhân Võ Văn V yêu cầu bồi thường tổng số tiền 288.450.000 đồng, Nguyễn Văn B chưa bồi thường.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 338/2016/HSST ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 96, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho gia đình của người bị hại do bà Nguyễn Thị X là người đại diện số tiền là 124.600.000 đồng. Buộc bị cáo trợ cấp cho 02 cháu Võ Thị Cẩm T sinh ngày 27/8/2000 và cháu Võ Thị Tú N sinh ngày 12/2/2008 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày hành vi phạm tội của bị cáo (18/4/2016) cho đến khi 02 cháu Cẩm T và Tú N lần lượt đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/9/2016, chị Nguyễn Thị X là người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B và yêu cầu buộc bị cáo B tăng mức bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị X vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B và yêu cầu buộc bị cáo B tăng thêm mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) tương đương 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn B là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật; mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo B là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Bình của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên quyết định về tội danh và mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo B. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về yêu cầu buộc bị cáo B tăng thêm mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) thì

tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B đã tự nguyện đồng ý chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo B phải bồi thường thêm khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **XÉT THẤY:**

Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, là người đại diện hợp pháp của người bị hại, nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (BL53-64) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/4/2016, Nguyễn Văn B, làm nghề chạy xe ôm, chở Võ Văn V đến khu vực áp 2A, xã BH, huyện BC. Trên đường quay về khu vực ngã tư Nguyễn VL - Quốc lộ 50, giữa B và V xảy ra mâu thuẫn, V đã giật nón bảo hiểm mà B đang đội đánh liên tiếp vào đầu khiến B té ngã. V tiếp tục nhặt 01 tấm gạch bê ven đường dài khoảng 25cm đánh 01 cái trúng vào thái dương của B. B ngồi dậy bỏ chạy thì bị V cầm tấm gạch và nón bảo hiểm đuổi theo đánh B, chạy được khoảng 06 mét thì V đuổi kịp, V tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh trúng 01 cái phía sau đầu B. Lúc này để chống trả và cũng do lo sợ bị cướp xe máy nên B đã dùng dụng cụ khui bia (gắn cùng chùm chìa khóa xe, mà B đang cầm trên tay) có mũi dao nhọn dài khoảng 04cm đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của V khiến cho V tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

*1. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại, về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B:*

Xét điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B như trên thì mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo B là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và gây ra, đảm bảo đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo B của chị Nguyễn Thị X là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

*2. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại, về yêu cầu buộc bị cáo B tăng mức bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại:*

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị X yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 124.600.000 đồng, bao gồm 52.000.000 đồng chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho chị X, các con chị X và Bà Lê Thị M là mẹ bị hại Võ Văn V là 72.600.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho các cháu Võ Thị Cẩm T sinh năm 2000 và cháu Võ Thị Tú N sinh năm 2008 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Xét các yêu cầu này là chính đáng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận và buộc bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường theo đúng như yêu cầu của chị X đưa ra là thỏa đáng, phù hợp với thực tế và đúng quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, do bị cáo Nguyễn Văn B đã tự nguyện chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bồi thường thêm tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng). Xét đây là sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo B phù hợp với quy định tại Điều 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo về phần này của chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình của người bị hại với tổng số tiền là 349.600.000đ (ba trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng), theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Chị Nguyễn Thị X, theo quy định pháp luật, không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, là người đại diện hợp pháp của người bị hại, về việc yêu cầu tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm số: 338/2016/HSST ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo B:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 96, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2016.

2. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị X, là người đại diện hợp pháp của người bị hại, về việc buộc bị cáo B tăng mức bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; sửa phần bồi thường thiệt hại của bản án sơ thẩm số: 338/2016/HSST ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị X, người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo B;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho gia đình của người bị hại do chị Nguyễn Thị X là người đại diện số tiền là 349.600.000đ (ba trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo B trợ cấp cho 02 cháu Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 27/8/2000 và cháu Võ Thị Tú N, sinh ngày 12/2/2008, mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng tính từ ngày hành vi phạm tội của bị cáo (18/4/2016) cho đến khi 02 cháu Cẩm T và Tú N lần lượt đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị X, là người đại diện hợp pháp của người bị hại, không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 338/2016/HSST ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 08 tháng 8 năm 2017.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao
- Viện KSNDCC  
tại thành phố Hồ Chí Minh
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- CA Tp.HCM;
- Sở tư pháp Tp.HCM;
- Trại tạm giam (tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh**